#  BÀI 2: BÀI HỌC CUỘC SỐNG

###### I. MỤC TIÊU

###### 1. Năng lực

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.[1]

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.[2]

- Nhận biết được các công dụng của dấu chấm lửng.[3]

- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả.[4]

- Biết kể một truyện ngụ ngôn; biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe.[5]

**2. Phẩm chất**

- Yêu thương bạn bè, người thân; biết ứng xử đúng mực, nhân văn.[6]

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Máy tính, ti vi, bảng phụ, bảng trắng, bút dạ bảng, bảng nhóm.

 **2. Học liệu:**

 **-** Sách Ngữ văn 7 *Chân trời sáng tạo*, sách giáo viên Ngữ văn 7 Chân trời sáng tạo, tập 1.

 - Tranh, ảnh, video liên quan tới nội dung bài học.

 - Bảng kiểm, rubric chấm đoạn văn, bài trình bày của học sinh.

 - Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. ĐỌC TRI THỨC NGỮ VĂN:** TRUYỆN NGỤ NGÔN; TÓM TẮT VĂN BẢN VÀ YÊU CẦU CỦA VIỆC TÓM TẮT

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (khởi động)**

a) Mục tiêu: kết nối tri thức, dẫn dắt HS vào bài học

b) Nội dung: Giới thiệu bài học

HS hoạt động cá nhân; xem video về một câu chuyện ngụ ngôn.

c) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến**  |
| ***\*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***GV: Cho HS xem một video về một câu chuyện ngụ ngôn: Thần gió và mặt trời của Ê dốp. (<https://www.youtube.com/watch?v=Y-FnWqYgCbs>)- Video các em vừa xem kể về câu chuyện gì?- Câu chuyện đó được viết bằng thể loại truyện dân gian nào?- Em học được những gì từ những câu chuyện ngụ ngôn như vậy?***\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS xem video và trả lời câu hỏi của GV***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*****HS:** - Câu chuyện Thần gió và mặt trời- Truyện ngụ ngôn- Những bài học về cách ứng xử trong cuộc sống…***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***GV: Nhận xét, đánh giá và dẫn dắt vào bài họcCuộc sống thường đặt chúng ta trước những tình huống đa dạng, phức tạp và lắm lúc đầy thử thách, bất ngờ. Đó là lúc chúng ta cần đến kho tàng tri thức của nhân loại được cất giữ trong tục ngữ và những câu chuyện ngụ ngôn- những bài học cuộc sống được đúc kết bằng thơ ca và truyện kể. Bài học số 2 sẽ giúp cho các em đọc hiểu những truyện ngụ ngôn Việt Nam và thế giới; đồng thời giúp các em đón nhận những bài học quý giá từ những câu chuyện ngụ ngôn này. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

a) Mục tiêu: HS hình thành năng lực [1]

b) Nội dung: Đặc điểm truyện ngụ ngôn; tóm tắt văn bản

c) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến**  |
| ***\*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- GV yêu cầu HS:+ Đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK trang 32.+ Nhắc lại các khái niệm đã học (ở lớp 6) như: đề tài, cốt truyện, sự việc, nhân vật,…+ Thảo luận theo nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành nội dung theo yêu cầu của **phiếu học tập số 1:***- Truyện ngụ ngôn là gì?**- Truyện ngụ ngôn có những đặc điểm nào?**- Em hiểu như thế nào là đề tài, nhân vật, sự kiện, cốt truyện, tình huống, không gian và thời gian trong truyện?*

|  |
| --- |
|  Truyện ngụ ngôn |
| Khái niệm |  Đặc điểm |
| Đề tài | Nhân vật | Sự kiện | Cốt truyện | Tình huống | Không gian | Thời gian |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

***\*HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS thảo luận theo nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 1.***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập***HS đại diện nhóm báo cáo kết quả phiếu học tập số 1.***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***GV: nhận xét, đánh giá kết quả làm việc nhóm của học sinh | **I. Truyện ngụ ngôn****1. Khái niệm**Truyện ngụ ngôn là những truyện kể ngắn gọn, hàm súc, bằng văn xuôi hoặc văn vần, thường đưa ra bài học về cách nhìn sư việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống.**2. Đặc điểm của truyện ngụ ngôn****\* Có các yếu tố:**- Đề tài- Nhân vật- Sự kiện(sự việc)- Cốt truyện- Tình huống- Không gian - Thời gian |
| ***\*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- Cho HS đọc Tóm tắt văn bản và yêu cầu của việc tóm tắt ở phần Tri thức Ngữ văn.- Nêu câu hỏi: + Văn bản có thể tóm tắt bằng những cách nào?+ Khi tóm tắt văn bản phải tuân thủ những yêu cầu nào?***\*HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***- Đọc phần tri thức ngữ văn và thực hiện yêu cầu của giáo viên.***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.Nhận xét kết quả ***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của học sinh. | **II. Tóm tắt văn bản và yêu cầu của việc tóm tắt**1. Cách tóm tắt:+ bằng lời+ Sơ đồ+ Đoạn văn hoàn chỉnh+ Một dàn ý2. Yêu cầu của việc tóm tắt văn bản:+ Ngắn gọn, cô đúc+ Bỏ các yếu tố phụ, giữ lại yếu tố chính, ý chính. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a) Mục tiêu:** củng cố kiến thức phần tri thức ngữ văn, giúp HS hình thành năng lực [1].

**b) Nội dung:** Truyện ngụ ngôn**,** Đặc điểm truyện ngụ ngôn; tóm tắt văn bản.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- Hướng dẫn HS lập bảng so sánh nhanh giữa các yếu tố chung của truyện đã học với các yếu tố gắn với đặc điểm riêng của truyện ngụ ngôn.- Em đã đọc các câu chuyện nào trong chủ đề *Bài học cuộc sống*, hãy chỉ ra một số đặc điểm của truyện đồng thoại trong câu chuyện đó? Em ấn tượng với chi tiết miêu tả nào về nhân vật?**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Trong truyện đồng thoại** | **Trong truyện ngụ ngôn** |
| *Đề tài* |  |  |
| *Cốt truyện* |  |  |
| *Sự kiện/ sự việc* |  |  |
| *Nhân vật* |  |  |

**Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Trong cổ tích/ truyền thuyết** | **Trong truyện ngụ ngôn** |
| *Đề tài* |  |  |
| *Cốt truyện* |  |  |
| *Sự kiện/ sự việc* |  |  |
| *Nhân vật* |  |  |

***\*HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và hoàn thành nội dung trong phiếu học tập số 2 và số 3***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS báo cáo kết quả, nhận xét.***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***GV chốt và mở rộng kiến thức. |  **Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Trong truyện đồng thoại** | **Trong truyện ngụ ngôn** |
| *Đề tài* | Đặc điểm sinh hoạt của loài vật; đặc điểm con người… |  Đạo đức, cách ứng xử |
| *Cốt truyện* |  Chuỗi sự việc được kể theo trình tự nhất định | Xoay quanh một sự kiện |
| *Sự kiện/ sự việc* | Nhiều sự việc | Sự việc chính |
| *Nhân vật* | Loài vật, đồ vật | Loài vật, đồ vật |

   **Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Trong cổ tích/ truyền thuyết** | **Trong truyện ngụ ngôn** |
| *Đề tài* | Hiện tượng đời sống.Sự kiện lịch sử | Đạo đức, cách ứng xử |
| *Cốt truyện* |  Chuỗi sự việc được kể theo trình tự thời gian | Xoay quanh một sự kiện |
| *Sự kiện/ sự việc* | Nhiều sự việc | Sự việc chính |
| *Nhân vật* | Con người, loài vật… | Loài vật, đồ vật |

 |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** vận dụng kiến thức phần tri thức ngữ văn, giúp HS hình thành năng lực [1].

**b) Nội dung:** truyện ngụ ngôn**,** Đặc điểm truyện ngụ ngôn; tóm tắt văn bản.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến**  |
| ***\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- Kể tên các VB cần chuẩn bị cho tiết học tiếp theo. Em cần chú ý điều gì khi đọc các văn bản truyện ấy.***\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi.***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập;***HS báo cáo kết quả, nhận xét.***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***GV chốt và mở rộng kiến thức. | Chú ý đến nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật, đối thoại của nhân vật. |

**\* Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học:** Nắm lại tri thức ngữ văn:Truyện ngụ ngôn**,** Đặc điểm truyện ngụ ngôn; tóm tắt văn bản.

**- Bài sắp học:** Văn bản 1,2 Những cái nhìn hạn hẹp: *Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi*

+ Đọc văn bản

+ Trả lời các câu hỏi phần Chuẩn bị đọc, trải nghiệm cùng văn bản, suy ngẫm và phản hồi.

 **TIẾT 14,15: VĂN BẢN 1, 2 NHỮNG CÁI NHÌN HẠN HẸP**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

 **a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

 **b) Nội dung:** kết nối tri thức, dẫn dắt học sinh vào bài học.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- Cho HS xem ảnh và nêu suy nghĩ về ý nghĩa của bức ảnh:***\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***- HS: Xem tranh và nêu ý kiến cá nhân***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*****HS:** Đứng ở góc nhìn khác nhau sẽ có những suy nghĩ khác nhau.***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*****GV:** Nhận xétDẫn dắt vào nội dung bài học: Chính những góc nhìn hạn hẹp của mỗi người nên đã dẫn đến mỗi người thường có những suy nghĩ, cái nhìn khác nhau về các hiện tượng và sự việc trong cuộc sống. Đó chính là những góc nhìn phiến diện, những cái nhìn hạn hẹp. Bài học hôm nay sẽ giúp cho các em nhận ra những cái nhìn hạn hẹp đó. |  |

**2. Hoạt động 2:** Hình thành kiến thức mới

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [2], phẩm chất [6].

**b) Nội dung:** Nhận biết và xác định được các yếu tố của truyện ngụ ngôn.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- GV yêu cầu HS: Xác định thể loại văn bản.- HS nhắc lại các đặc điểm của truyện ngụ ngôn:Đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, tóm tắt ngắn gọn qua phiếu học tập số 1:

|  |  |
| --- | --- |
| Truyện  |  Đăc điểm |
| Ngụ ngôn | Đề tài | Tình huống | Sự kiện | Nhân vật | Cốt truyện | Không gian | Thời gian |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS hoàn thành những yêu cầu trong phiếu học tập chuẩn bị trình bày trước lớp.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS đọc bài trước lớp.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức những yêu cầu trong phiếu học tập. | **I. Tìm hiểu chung****1. Thể loại:** truyện ngụ ngôn |
| **\* Chuẩn bị đọc:**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:1. Em hãy chia se với bạn về những điều em quan sát được khi nhìn bầu trời từ những vị trí khác nhau?2. Qua phim ảnh, sách vở, em biết gì hoặc hình dung thế nào về các ông thầy bói ngày xưa?\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS suy nghĩ, trao đổi và trả lời câu hỏi\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS: + Khi nhìn ở dưới thấp bầu trời cao rộng, bao la.+ Ở trên cao: thấy mây xanh…+ Thầy bói thường là những người mù, hành nghề ở chùa miếu…\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**\* Trải nghiệm cùng văn bản**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Nêu yêu cầu giọng đọc, đọc mẫu.- Yêu cầu học sinh đọc bài- Hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi suy luận, dự đoán:*1. Suy Luận*: Do đâu mà chú ếch này cứ tưởng trời là cái vung còn mình là chúa tể.*2. Dự đoán*: Xem voi mà chỉ dùng tay sờ thì sẽ như thế nào?- Hướng dẫn học sinh giải thích các chú thích ở trang 34, 35.\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Đọc bài- Trả lời câu hỏi - Giải thích các chú thích trang 34,35.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*1*. *Suy luận*: Ếch nhìn bầu trời qua miệng giếng nên chỉ thấy bầu trời bằng chiếc vung; xung quanh ếch chỉ là những con cua ốc bé nhỏ nên ếch cứ tưởng mình là chúa tể.*2. Dự đoán:* xem voi như vậy sẽ không chính xác, mỗi người sẽ có một nhận định khác nhau.HS: dựa vào sgk giải thích các chú thích.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:GV: nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.**\* Suy luận và phản hồi:** **Tóm tắt nội dung và đề tài hai văn bản:**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Tóm tắt nội dung chính hai văn bản? - Như thế nào là đề tài trong truyện ngụ ngôn ?- Xác định đề tài hai văn bản trên?\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Tóm tắt nội dung- Xác định đề tài- Trao đổi, thảo luận\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- Ếch ngồi đáy giếng: bài học về cách nhìn nhận sự việc nông cạn của chú ếch nên bị một con trâu giẫm chết.- Thầy bói xem voi: Có năm ông thầy bói mù xem voi và phán về voi nhưng do ý kiến không giống nhau nên tranh cãi và đánh nhau toát đầu, chảy máu.- Đề tài: cách ứng xử trong cuộc sống.**\* Tình huống truyện**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Tình huống trong truyện ngụ ngôn là gì?- Xác định tình huống trong truyện ngụ ngôn Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi và điền kết quả vào phiếu học tập sau: Phiếu học tập số 2

|  |  |
| --- | --- |
| Tình huống truyệnẾch ngồi đáy giếng | Tình huống truyệnThầy bói xem voi |
|  |  |

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Xác định tình huống hai truyện- Nhận xét, trao đổi lẫn nhau\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

|  |  |
| --- | --- |
| Tình huống truyệnẾch ngồi đáy giếng | Tình huống truyệnThầy bói xem voi |
| Ếch ngộ nhận về bản thân…………..………………….………………… | Các thầy bói nhận thức phiến diện về sự vật……………..…………………… |

HS: Có thể bổ sung thêm\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét, chốt kiến thức **\* Tìm hiểu về nhân vật con ếch và năm ông thầy bói:**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Đặc điểm của nhân vật trong truyện ngụ ngôn?- Chỉ ra đặc điểm của nhân vật qua phiếu học tập sau: Phiếu học tập số 3

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểmNhân vật | Ếch ngồi đáy giếng | Thầy bói xem voi |
| Loài vật, đồ vật |  |  |
| Không có tên riêng… |  |  |
| Lời nói, hành động, suy nghĩ…ẩn chứa bài học |  |  |

- Từ đặc điểm của các nhân vật, em hãy rút ra nhận xét về nhân vật con ếch và năm ông thầy bói.\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Thảo luận nhóm\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- Đại diện nhóm trình bày

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểmNhân vật | Ếch ngồi đáy giếng | Thầy bói xem voi |
| Loài vật, đồ vật | Loài vật | Con người |
| Không có tên riêng… | Con ếch và các con vật nhỏ bé | Năm ông thầy bói mù |
| Lời nói, hành động, suy nghĩ…ẩn chứa bài học | Coi trời bằng vung, mình là chúa tể..ẩn chứa bài học không nên kiêu căng, ngộ nhận về bản thân sẽ chuốc lấy tai họa… | Xem voi, cãi vã, đánh nhau…, ẩn chứa bài học về nhận thức sự vật |

- Nhận xét chung về các nhân vật.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm học tập của học sinh. | **2. Chuẩn bị đọc****3. Trải nghiệm cùng văn bản****a) Đọc, suy luận, dự đoán****II. Đọc- hiểu văn bản****1) Nội dung và đề tài hai văn bản.**- Nội dung*:* những bài học về cách nhìn sự vật.**-** Đề tài: cách ứng xử trong cuộc sống.**2. Tình huống truyện****-** Thầy bói xem voi: Các thầy bói nhận thức phiến diện về sự vật…..- Ếch ngồi đáy giếng: Ếch ngộ nhận về bản thân….**3. Nhân vật con ếch và năm ông thầy bói**- Con ếch ngộ nhận khủng khiếp về bản thân và thế giới phải trả giá bằng sinh mạng.- Năm ông thầy bói nhìn nhận, đánh giá sự vật hạn hẹp, lại hẹp hòi, bảo thủ. |
| **\* Tổng kết**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Em rút ra bài học gì từ truyện ngụ ngôn Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi?\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Trao đổi, suy nghĩ trả lời\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS: Bài học: không nên kiêu căng tự phụ, biết học hỏi để mở rộng tầm hiểu biết; nhìn nhận, đánh giá sự vật một cách toàn diện. \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- Nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh. | **III. TỔNG KẾT**Bài học: không nên kiêu căng tự phụ, biết học hỏi để mở rộng tầm hiểu biết; nhìn nhận, đánh giá sự vật một cách toàn diện.  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** rèn kĩ năng vận dụng kiến thức đặc điểm truyện ngụ ngôn, cách đọc hiểu truyện ngụ ngôn so với truyện cổ tích.

**b) Nội dung**: so sánh cách đọc hiểu truyện cổ tích với truyện ngụ ngôn.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Cách đọc hiểu truyện ngụ ngôn và truyện cổ tích có gì khác nhau? **Phiếu học tập số 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố | Truyện truyền thuyết/cổ tích | Truyện ngụ ngôn |
| Cốt truyện |  |  |
| Nhân vật |  |  |
| Ý nghĩa |  |  |

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS thảo luận cặp đôi\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố | Truyện cổ tích | Truyện ngụ ngôn |
| Cốt truyện | Nắm đặc điểm riêng(chuỗi sự việc, ) | Nắm đặc điểm riêng(xoay quanh sự kiện chính) |
| Nhân vật | Phẩm chất được bộc lộ qua thử thách | Nhận thức và ứng xử qua tình huống sai lầm |
| Ý nghĩa | Hiểu và chia sẻ ước mơ về công bằng, công lí | Hiểu và đúc rút ra bài học tránh sai lầm |

\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc qua sản phẩm học tập của học sinh. | **IV. Luyện tập** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** vận dụng kiến thức bài học tạo ra sản phẩm học tập.

**b) Nội dung**: sưu tầm truyện ngụ ngôn, chia sẻ cảm nhận về truyện ngụ ngôn.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến**  |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Yêu cầu HS thực hiện ở nhà việc sưu tầm truyện ngụ ngôn; thể hiện cảm nhận của mình về một truyện ngụ ngôn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên truyện | Tranh, ảnh liên quan |
| 1 | Ve và kiến | Video, ảnh minh họa |
| 2 | Phân của sư tử | ảnh minh họa… |
| … |  |  |

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS dựa vào mẫu để tiến hành sưu tầm\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS báo cáo kết quả vào giờ học sau\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét kết quả sưu tầm của học sinh ở giờ học sau. | **V. Vận dụng** |

**\* Hướng dẫn tự học**

**- Bài vừa học:**

+ Nắm lại đặc điểm của truyện ngụ ngôn qua hai văn bản.

+ Hoàn thành bài sưu tầm theo mẫu đã hướng dẫn.

**- Bài sắp học**: Tiết 18,19 ***văn bản 3,4. Những tình huống hiểm nghèo***

+ Đọc văn bản, trả lời các câu hỏi phần Chuẩn bị đọc, Trải nghiệm cùng văn bản, Suy ngẫm và phản hồi.